

BẢNG GIÁ
SẢN PHẨM ống và phụ kiện HDPE GÂN SÓNG 2 LỚP
(Hiệu lực từ 01/01/2025 cho đến khi có thông báo mới)

I. ống HDPE GÂN SÓNG 2 LỚP

STT	ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (mm)	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ (VNĐ/m)	
			TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Bao gồm thuế VAT 8%)
ĐỘ CỨNG VÒNG (KN/m ²) - SN4				
1	DN150	m	105.000	113.400
2	DN200	m	188.000	203.040
3	DN250	m	278.000	300.240
4	DN300	m	388.000	419.040
5	DN400	m	656.000	708.480
6	DN500	m	992.000	1.071.360
7	DN600	m	1.358.000	1.466.640
ĐỘ CỨNG VÒNG (KN/m ²)-SN8				
1	DN150	m	122.000	131.760
2	DN200	m	218.000	235.440
3	DN250	m	322.000	347.760
4	DN300	m	448.000	483.840
5	DN400	m	758.000	818.640
6	DN500	m	1.036.000	1.118.880
7	DN600	m	2.015.000	2.176.200

II GIOĂNG CAO SU NỐI ống HDPE GÂN SÓNG 2 LỚP

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ (VNĐ/Cái)	
			TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Bao gồm thuế VAT 8%)
1	Gioăng cao su nối HDPE DN150	Cái	42.000	45.360
2	Gioăng cao su nối HDPE DN200	Cái	52.000	56.160
3	Gioăng cao su nối HDPE DN250	Cái	62.000	66.960
4	Gioăng cao su nối HDPE DN300	Cái	82.000	88.560
5	Gioăng cao su nối HDPE DN400	Cái	123.000	132.840
6	Gioăng cao su nối HDPE DN500	Cái	165.000	178.200
7	Gioăng cao su nối HDPE DN 600	Cái	185.000	199.800

III PHỤ KIỆN NỐI ống (HÀN TỪ ống)

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ (VNĐ/Cái)	
			TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Bao gồm thuế VAT 8%)
I	Cút 90 độ			

1	DN150	Cái	485.000	523.800
2	DN200	Cái	555.000	599.400
3	DN250	Cái	688.000	743.040
4	DN300	Cái	750.000	810.000
5	DN400	Cái	1.675.000	1.809.000
6	DN500	Cái	2.640.000	2.851.200
7	DN600	Cái	5.050.000	5.454.000
II	Tê đều 90 độ			
1	DN150	Cái	445.000	480.600
2	DN200	Cái	535.000	577.800
3	DN250	Cái	888.000	959.040
4	DN300	Cái	1.045.000	1.128.600
5	DN400	Cái	1.620.000	1.749.600
6	DN500	Cái	3.280.000	3.542.400
7	DN600	Cái	5.800.000	6.264.000
III	Chếch 45 độ			
1	DN150	Cái	385.000	415.800
2	DN200	Cái	455.000	491.400
3	DN250	Cái	588.000	635.040
4	DN300	Cái	650.000	702.000
5	DN400	Cái	1.575.000	1.701.000
6	DN500	Cái	2.428.000	2.622.240
7	DN600	Cái	4.365.000	4.714.200

IV PHỤ KIỆN BẰNG HÀN NHIỆT

1	DN150	Cái	72.000	77.760
2	DN200	Cái	156.000	168.480
3	DN250	Cái	196.000	211.680
4	DN300	Cái	236.000	254.880
5	DN400	Cái	380.000	410.400
6	DN500	Cái	548.000	591.840
7	DN600	Cái	956.000	1.032.480

V. PHỤ KIỆN NHẬP KHẨU

1	Măng sông nối ống DN150	Cái		-
2	Măng sông nối ống DN200	Cái	242.250	261.630
3	Măng sông nối ống DN250	Cái		-
4	Măng sông nối ống DN300	Cái	533.588	576.275
5	Măng sông nối ống DN400	Cái	921.825	995.571
6	Măng sông nối ống DN500	Cái	2.964.375	3.201.525
7	Măng sông nối ống DN600	Cái	4.131.000	4.461.480

TM/ AN HUNG INC

PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN LẠC VIỆT

